

Số: 18/2025/QĐST- DS

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 12, xã B, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 1, xã B, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả tiền:

Bà Hoàng Thị H và bà Trần Thị T thống nhất: Ngày 28/7/2024, bà T vay bà H số tiền là 80.000.000 đồng, trong giấy vay nợ không ghi lãi suất và thời hạn trả nợ nhưng hai bên có thoả thuận bằng lời nói với nhau mức lãi suất là 1,5%/tháng, khi nào bà H cần tiền sẽ báo trước cho bà T một tuần để bà T lo trả nợ. Khi bà H cần tiền đã nhiều lần đòi bà T, nhưng bà T vẫn cứ khất lần cố tình không trả cho bà H.

Nay bà H và bà T thống nhất, thoả thuận: Tính đến ngày 01/10/2025, bà Trần Thị T nợ bà Hoàng Thị H cả gốc và lãi là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Bà T có trách nhiệm trả nợ cho bà H theo phương án trả nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/12/2025 trả 20.000.000 đồng. Số tiền này được trừ vào tiền gốc. Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 30/12/2025, không tính lãi suất.

- Chậm nhất đến ngày 30/03/2026 trả 20.000.000 đồng tiền gốc, ngoài ra phải trả số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn nợ lại là 70.000.000 đồng tính từ ngày 01/01/2026 đến ngày trả nợ với lãi suất là 1%/tháng.

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2026 trả 20.000.000 đồng tiền gốc, ngoài ra phải trả số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn nợ lại là 50.000.000 đồng tính từ ngày trả nợ lần trước đến ngày trả nợ lần này với lãi suất là 1%/tháng.

- Chậm nhất đến ngày 30/09/2026 trả 20.000.000 đồng tiền gốc, ngoài ra phải trả số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn nợ lại là 30.000.000 đồng tính từ ngày trả nợ lần trước đến ngày trả nợ lần này với lãi suất là 1%/tháng.

- Chậm nhất đến ngày 30/12/2026 trả 10.000.000 đồng tiền gốc, ngoài ra phải trả số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn nợ lại là 10.000.000 đồng tính từ ngày trả nợ lần trước đến ngày trả nợ lần này với lãi suất là 1%/tháng.

Nếu bà T vi phạm nghĩa vụ mà hai bên đã thoả thuận, bà H được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay từ lần bà T vi phạm đầu tiên trên toàn bộ số tiền mà bà T còn nợ bà H với mức lãi suất mà hai bên đã thoả thuận là 1%/tháng.

- **Về án phí:** Bà Hoàng Thị H và bà Trần Thị T thống nhất, thoả thuận bà Trần Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Vì vậy:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000975 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn bà Trần Thị T phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên bà T phải chịu 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang